

## A. TOYNBEE VÀ "KHẢO LUẬN VỀ LỊCH SỬ"

HOÀNG HỒNG

Trong tiến trình sử học thế kỷ XX, tác phẩm "Khảo luận về lịch sử" (A study of History) của nhà sử học Anh Arnold Toynbee xuất bản vào những năm giữa thế kỷ được đánh giá là "tác phẩm nổi tiếng nhất và được giới viết sử đương thời tranh luận nhiều nhất" (Lời tựa của R. ARon trong tác phẩm L'Histoire). Nghiên cứu lịch sử sử học thế giới, không thể không đề cập tới Toynbee và tác phẩm của ông.

Toynbee sinh năm 1889 và mất năm 1975. Khi đại chiến thế giới thứ nhất bùng nổ, ông đang dạy học ở trường Oxford. Với tư cách là người sống trong cuộc chiến, ông quyết định trở thành một "Thucydides với chiến tranh Pelopone"<sup>(1)</sup> Cuộc đời viết sử của ông để lại nhiều tác phẩm: "Châu Phi Ả Rập và Châu Phi đen", "Văn hóa Trung Quốc và Nhật Bản", "Vai trò của các thành phố trong lịch sử..." Song lớn hơn cả là tác phẩm "Khảo luận về lịch sử".

"Khảo luận về lịch sử" bao gồm 12 tập xuất bản rải rác từ năm 1934 đến năm 1961. Sau này tác giả cho ra đời tập thứ 13 - tóm tắt tất cả các tập trước - nhằm mục đích để tác phẩm đến với độc giả dễ dàng hơn (tập này dịch sang tiếng Pháp với đầu đề L'Histoire - Paris - Elsevier 1975).

"Khảo luận về lịch sử" ra đời trong thời điểm mà nền sử học thực chứng - nền sử học chiếm vị trí tuyệt đối trong nửa sau thế kỷ XIX - đã tỏ ra hoàn toàn bất lực trước việc giải thích những biến cố phức tạp của lịch sử. Các nhà sử học thực chứng, dù coi trọng phê phán sử liệu, nhưng với cách miêu tả đơn điệu các sự kiện, đã không thể tạo dựng một bức tranh đầy đủ của lịch sử. Ở thế kỷ XX, các nhà sử học đều nhận thấy rằng: sự kiện lịch sử không tồn tại riêng biệt mà giữa chúng bao giờ cũng có sự liên hệ nhất định hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, tạo thành một cấu trúc xã hội. Miêu tả lịch sử là miêu tả toàn bộ cấu trúc ấy. Nhiều tác phẩm sử học cấu trúc đã ra đời. Nhưng nhìn chung, các nhà sử học chỉ dừng lại ở những cấu trúc tĩnh tại, không vận động, không biến chuyển, lịch sử chỉ được biểu hiện trong một không gian và thời gian nhất định, sự thay đổi, phát triển không được đề cập. Trong khi đó, từ cuối thế kỷ XIX các nhà sử học liên tục chứng kiến những biến động và biến đổi lớn lao của xã hội, điều đó đã phá vỡ những quan niệm tĩnh tại về lịch sử ở họ. Toynbee là một trong số ít các nhà sử học tư sản nhận thấy tính vận động của các cấu trúc và mong muốn tìm ra một qui luật nào đó, một nguyên lý nào đó chi phối sự vận động ấy. Tác phẩm "Khảo luận về lịch sử" là cố gắng của ông nhằm mục đích trên.

Hiền nhiên ông thừa nhận xã hội như một cấu trúc và trong đó yếu tố quan trọng

nhất đề tạo thành cấu trúc xã hội là mối liên quan giữa các con người. "Xã hội là mạng lưới toàn bộ các mối liên quan giữa các con người". "Xã hội không phải là những con người mà là những mối liên quan có giữa họ với nhau". "Cá nhân chỉ là đầu mối trong mạng lưới các mối liên quan" (2). Ông khẳng định nghiên cứu lịch sử là nghiên cứu cấu trúc xã hội với một không gian rộng lớn: "Lịch sử nước Anh chỉ có thể hiểu được nếu chúng ta xem xét nó như lịch sử một xã hội lớn hơn bao gồm nước Anh bên cạnh nhiều nước khác" (3)

Để phân tích cấu trúc xã hội, ông đưa ra khái niệm "Nền văn minh" mà theo định nghĩa của ông đó là "một kiểu văn hóa riêng hoặc một giai đoạn văn hóa riêng biệt đã diễn ra trong một thời kỳ nhất định" và ở đó "mọi người có thể sống cùng nhau một cách hòa hợp như những thành viên trong cùng một gia đình duy nhất" (4).

Toynbee dành phần lớn tác phẩm "Khảo luận về lịch sử" để lý giải sự phát sinh, phát triển và suy tàn của các nền văn minh.

Các nền văn minh mà Toynbee trình bày đó là những thực thể khép kín và tách rời nhau. Ông thống kê có khoảng 38 nền văn minh lớn từ năm 3000 trước công nguyên cho đến nay. Một nền văn minh lớn có thể có các văn minh chư hầu như văn minh Trung Hoa có các văn minh chư hầu Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam. Các nền văn minh không nhất thiết phải kế tiếp nhau, chúng có thể đồng thời tồn tại. Trong thế kỷ XX có 5 nền văn minh lớn cùng tồn tại là Phương Tây, Liên bang cộng hòa XHCN Xô viết và các nước phụ thuộc, Ixlam, Ấn Độ, Viễn đông.

Các nền văn minh đã ra đời như thế nào? Toynbee đưa ra nguyên lý mang tính cơ học "Thử thách và ứng phó" (Challenge and Respose). Một nền văn minh xuất hiện khi cộng đồng người vấp phải một chướng ngại, phải đương đầu với một thử thách. Văn minh sinh ra từ sự khó khăn chứ không phải từ sự dễ dàng. Thường thì sự thách thức đến do hoàn cảnh tự nhiên. Ví dụ vào cuối thời kỳ băng hà khi những đồng cỏ tươi tốt của Xahara và Cận đông biến thành sa mạc thì các tập đoàn người chăn nuôi gia súc không chịu bị tiêu diệt, họ di sâu vào những nơi rừng rú ở lưu vực sông Nin và sông Ophorát. Họ bắt đầu tiêu nước đắp bờ, biến vùng đầm lầy thành những cánh đồng trồng trọt màu mỡ. Văn minh Ai cập và Can đê đã xuất hiện như vậy. Cũng như thế, Toynbee lý giải việc người Maya (Mayas) khai phá rừng hoang để xây lên những đô thị ở I u ca tan (Yucatan). Người In-ca (Incas) xây dựng cung điện đền miếu trên dãy Andes. Người Akéan (Achécens) khắc phục trở ngại về đường biển xây dựng nền văn minh Hy Lạp rực rỡ quanh vùng E giê. Người Thổ Nhĩ Kỳ sau khi đương đầu với ngoại xâm Mông cổ, đã sống còn và nửa thế kỷ sau xây dựng vương quốc Thổ Nhĩ Kỳ hùng mạnh.

Về mặt nào đó có thể coi nguyên lý "Thử thách và ứng phó" của Toynbee như một quan niệm riêng về đấu tranh giữa các mặt đối lập (mâu thuẫn) trong khuôn khổ một tổng thể hay coi đó là nguồn gốc của vận động và phát triển. Vì lẽ đó mà nhà sử học Ba lan Topolski coi ông như một nhà sử học mang tư tưởng biện chứng. Nhưng trên thực tế có những nơi luôn bị đặt trước thử thách lớn và đã vượt qua được song không phải lúc nào cũng tạo ra văn minh. Ngược lại có văn minh được hình thành mà không trải qua thử thách. Chẳng hạn, văn minh Cơ đốc Phương Tây nở rộ quanh Pari, nơi mà thường xuyên

được hưởng một khí hậu ôn hòa và không hề bị đe dọa bởi nạn ngoại xâm. Nguyên lý "Thử thách và ứng phó" của Toynbee rõ ràng là "không hoạt động trong mọi hoàn cảnh" như cách gọi của nhà sử học Pháp Guy Bourde.

Về động lực thúc đẩy sự phát triển của các nền văn minh, Toynbee đề ra vai trò đặc thù của "Nhân vật ưu tú" tức các vĩ nhân. Ông cho xã hội được cấu thành do 3 loại người: Người sáng tạo - Thiều số (các vĩ nhân); Quần chúng nhân dân không có sức sáng tạo - Đa số; Và một bộ phận hoàn toàn lạc hậu còn tồn tại trong xã hội. Chỉ những nhân vật ưu tú mới có sức sáng tạo còn đa số lợi dụng những phát minh của nhân vật ưu tú. Thiều số biểu hiện tinh thần xướng đạo còn đa số phục tùng tiếp thu, thích ứng. Trước những thử thách của tự nhiên hay xã hội, quan hệ bình thường giữa Người sáng tạo - Thiều số và Người không sáng tạo - Đa số bị phá vỡ, Văn minh bị hủy diệt, nhân vật ưu tú mới ra đời xây dựng nền văn minh mới. Trong lịch sử, những nhân vật đặc biệt như Khổng Tử, Saint Paul, Mahomet, Lenin... hoặc các tinh hoa sáng tạo như các nhà quý tộc Hi Lạp, địa chủ quý tộc Phò, những người Bôn sê vích Nga là những nhân vật ưu tú đã sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển của các nền văn minh. Như vậy, động lực thúc đẩy văn minh là Người sáng tạo - Thiều số còn đa số quần chúng nhân dân như những nhân tố tinh, không đóng vai trò sáng tạo lịch sử.

Toynbee chứng minh rằng lịch sử không phải tiến lên mà phát triển theo vòng tuần hoàn qua lại (sự mở phòng). Các nền văn minh sau mở phòng các nền văn minh trước. Chẳng hạn Phương Tây có mô hình của văn minh Hi-La. Văn minh Hi-La lại có tiền bối là văn minh thời Minos-Hellade-Mycenes (Văn minh của người vùng E giê).

Một nền văn minh sẽ được phát triển cực thịnh nếu như chất kích thích trong thử thách đủ mà không quá mức. Sự phát triển của nền văn minh được đánh dấu ở chỗ "ngày càng làm chủ được hoàn cảnh tự nhiên; Sản xuất ra nhiều của cải vật chất; Có các thể chế dân sự, quân sự, tôn giáo ngày càng phức tạp; Sáng tạo ra ngày càng nhiều tác phẩm văn học và nghệ thuật" (5).

Giai đoạn phát triển của các nền văn minh được Toynbee qui vào ba hình mẫu chính: Hình mẫu Hi Lạp được đặc trưng bởi những bước chuyển từ những đơn vị chính trị hạn hẹp đến một vương quốc toàn thế giới (được hiểu là vùng Địa Trung Hải); Hình mẫu Trung Hoa được đánh dấu bằng sự xen kẽ giữa các thời kỳ suy tàn và phục hưng trong một thời gian dài của nhà nước có xu hướng toàn cầu; Hình mẫu Do thái gắn liền với hiện tượng "phát tán". Trong hình mẫu này, một nhóm người bị tước mất quê hương, cố gắng giữ gìn nguồn gốc của mình dựa trên việc tuân thủ một tôn giáo và một cách sống nào đó.

Thời kỳ suy tàn của nền văn minh đến như một tất yếu. Trước thử thách mới, sự ứng phó không nhằm cứu vớt nền văn minh cũ mà chỉ đề tạo ra một sự thích ứng mới và đề ra đời một nền văn minh mới. Châu Âu già cỗi và nước Anh đang bị thu hẹp dần các thuộc địa được ông giải thích như là giai đoạn suy tàn của nền văn minh.

Phần cuối tác phẩm, Toynbee trở lại với những tôn giáo lớn trên thế giới như Phật giáo, Hồi giáo, Cơ đốc giáo... Ông lý giải rằng: Mặc cho các nền văn minh và các đế chế thay thế lẫn nhau, tôn giáo vẫn cứ tồn tại vì mục đích của tôn giáo là cứu vớt linh hồn

chứ không phải cứu vớt các thế chế. Và ông kết luận: "Ý nghĩa của lịch sử là làm cho thế giới trở thành một địa hạt thuộc vương quốc của Chúa... Con người chỉ là những con tốt bị thu hết quyền lực trong ván cờ mà Chúa chơi hết ngày này qua đêm khác và Chúa làm cho chúng chuyển động, bắt đứng yên, rồi rút về, sau đó lại đặt từng quân một vào nhà giam của chúng" (6)

Như vậy, nhà sử học Toynbee, dù đã cố gắng tìm kiếm một mô hình vận động của lịch sử qua các cấu trúc, song ông chỉ nhìn thấy những tác nhân gây biến chuyển cục bộ. Bức tranh thế giới ông tạo dựng manh mún và tản mạn không mang tính lịch sử và phương hướng. Sự vận động toàn cầu không được ông đề cập. Học thuyết về lịch sử của ông rõ ràng không thể giải thích được những biến động phức tạp của xã hội trong thế kỷ XX. Có thể vì lẽ đó mà cuối cùng ông vẫn phải trở lại với thuyết định mệnh thần học cổ truyền.

#### CHÚ THÍCH

(1) *Thucydes: Nhà sử học Hi Lạp cổ đại, từng là tướng trong chiến tranh Pelopone*

(2) *A. Toynbee- L'Histoire. Paris, 1975 trang 62*

(3) *A. Toynbee- Sách đã dẫn, trang 49*

(4) *A. Toynbee- Sách đã dẫn, trang 62*

(5) *G. Bourdè - Les écolos historiques, Paris, 1983, trang 81*

(6) *G. Bourdè - Sách đã dẫn - trang 32*